

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T1, ấp 4, xã A, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T2, đường A, khóm A1, phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th đều thống nhất thỏa thuận: Ông

Nguyễn Văn Th đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Tường V (nữ), sinh ngày 30/5/20XX hiện đang sống chung với bà Nh tại số T2, ấp T4, xã A, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Thị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001735 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Nh số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan